

Số: 233 /BC-UBND

An Thi, ngày 28 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Sự cần thiết đầu tư hạng mục công trình kênh tưới, tiêu kết hợp T3 (đoạn từ cống điều tiết Áp Đạo đến trạm bơm Bích Tràng) thuộc Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên.
(Kèm theo Công văn số 574/UBND-TH ngày 17/3/2020 và Công văn số 1765/UBND-NV ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình kênh tưới, tiêu kết hợp T3 (đoạn từ cống điều tiết Áp Đạo đến trạm bơm Bích Tràng) thuộc Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 574/UBND-TH, ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc sử dụng nguồn vốn còn dư của Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện An Thi và Công văn số 1765/UBND-NV ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc đề nghị sử dụng nguồn vốn còn dư của Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện An Thi vốn vay của ODA Pháp.

Ủy ban nhân dân huyện An thi báo cáo Bộ Tài chính về sự cần thiết phải đầu tư hạng mục công trình kênh tưới, tiêu kết hợp T3 (đoạn từ cống điều tiết Áp Đạo đến trạm bơm Bích Tràng) thuộc Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên.

2. Chủ dự án: UBND huyện An Thi.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm tăng cường năng lực, tưới tiêu chủ động của hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện; đảm bảo cấp nước tưới ổn định cho khoảng 2.844 ha, tiêu úng triệt để cho khoảng 3.500 ha diện tích canh tác, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao thu nhập cho nông dân trong vùng dự án, thực hiện mục tiêu hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cho huyện An Thi nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

4. Nội dung và quy mô đã phê duyệt trong báo cáo nghiên cứu khả thi

4.1. Hệ thống kênh chính

- Kênh tưới chính trạm bơm Áp Bắc, chiều dài $L = 2.500\text{m}$, có nhiệm vụ tưới cho 755ha diện tích canh tác; tiết diện kênh hình thang. Giải pháp kỹ thuật: Đáy kênh đổ bê tông xi măng mác 200, dày 20cm, mái lát tấm BTCT mác 200;

- Kênh tưới, tiêu kết hợp T8-3-2 (đoạn từ đường 200 đến trạm bơm Ngọc Châu), chiều dài $L = 600\text{m}$, có nhiệm vụ tiêu cho 200ha đất sản xuất nông nghiệp, đồng thời dẫn nước từ kênh tiêu T8-3 cấp nguồn cho trạm bơm Ngọc Châu và trạm bơm Đồng Chăm để tưới cho 200ha đất nông nghiệp của 2 xã Vân Du và Quang Vinh; kênh hình thang. Giải pháp kỹ thuật: Mái xây bằng đá hộc, VXM mác 100;

- Kênh tưới, tiêu kết hợp T8-3 (đoạn từ Vân Du tới thị trấn Ân Thi), chiều dài $L = 2.252\text{m}$, kênh có nhiệm vụ tiêu nước cho 850ha đất canh tác đồng thời tạo nguồn dẫn nước tưới cho 400ha đất canh tác dọc tuyến kênh; tiết diện kênh hình thang. Giải pháp kỹ thuật: Mái xây bằng đá hộc xây VXM mác 100;

- Kênh tưới, tiêu kết hợp T3 (từ cống T3 thôn Minh Lý, xã Hoàng Hoa Thám đến trạm bơm Bích Tràng, xã Tiền Phong), chiều dài $L = 6.640\text{m}$, có nhiệm vụ tiêu nước cho 1.850ha đất canh tác và tạo nguồn nước tưới cho 400ha lúa; tiết diện kênh hình thang. Giải pháp kỹ thuật: Kênh mái xây bằng đá hộc xây VXM mác 100 (riêng đoạn cuối kênh từ cống điều tiết Ấp Đạo đến trạm bơm Bích Tràng dài 2.605m chỉ tiết kế nạo vét);

- Kênh tiêu T2 trạm bơm Tam Đô, chiều dài $L = 2.300\text{m}$, có nhiệm vụ tiêu nước cho 850ha và dẫn nước cho các trạm bơm tưới cho 177ha diện tích canh tác, tiết diện kênh hình thang. Giải pháp kỹ thuật: Kênh xây bằng đá hộc VXM mác 100;

- Công trình trên kênh: Xây dựng các công trình cầu dân sinh, cống lấy nước, cống điều tiết (111 công trình). Kết cấu Bê tông cốt thép (đối với công trình cống điều tiết thiết kế và bố trí dàn van đóng mở để điều tiết);

4.2. Hệ thống kênh tưới cấp 2 khác

- Chiều dài $L = 8.280\text{ m}$, trong đó: Kênh tưới cấp 2 trạm bơm Áp Bắc dài 3.000m; Kênh tưới chính trạm bơm Đồng Vực dài 1.000m; Kênh tưới chính phía Đông trạm bơm Đào Xá dài 980m; Kênh tưới chính trạm bơm Ngọc Châu dài 1.100m; Kênh tưới chính trạm bơm Ninh Đạo dài 800m; Kênh tưới chính Trạm bơm Quán Cháo - Cầu Tre dài 1.000m; Kênh dẫn nước trạm bơm Vũ Dương dài 400m;

- Giải pháp kỹ thuật: Tiết diện kênh hình chữ nhật, tường kênh xây bằng gạch chỉ mác 75, VXM mác 75, đáy bằng bê tông XM mác 150, giằng đỉnh tường kênh bằng bê tông cốt thép mác 200 (riêng đoạn kênh dẫn nước trạm bơm Vũ Dương nạo vét và kê mái bằng đá hộc VXM mác 100).

5. Vị trí xây dựng: Huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

6. Diện tích sử dụng đất: (Trên cơ sở các tuyến kênh hiện có): Khoảng 20ha.

7. Tổng mức đầu tư: (Theo Quyết định phê duyệt): **185.676 triệu đồng.**

* Phân chia nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay của AFD đầu tư cho hoạt động xây lắp, tư vấn đầu tư xây dựng, một số chi phí khác và chi phí dự phòng cho các khoản chi trên: **156.518 triệu đồng** (5,83 triệu EUR);

- Vốn tài trợ không hoàn lại của AFD đầu tư cho hoạt động đề xuất PIM: **4.173 triệu đồng** (149.036 EUR);

- Vốn đối ứng của tỉnh đầu tư cho giải phóng mặt bằng, nạo vét, thuế VAT, tư vấn, bảo hiểm, quản lý dự án và chi phí dự phòng cho các khoản chi phí trên: **24.982 triệu đồng.**

8. Hình thức Quản lý dự án: Chủ dự án trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014 - 2020.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ DỰ ÁN

Do chênh lệch tỷ giá giữa đồng Euro với VNĐ và giá của các gói thầu sau khi lựa chọn nhà thầu nên còn dư một khoản kinh phí là 860.731,58 Euro (tương đương 22,379 tỷ VNĐ). Trong khi đó một số hạng mục công trình đang đầu tư dang dở (do dự toán kinh phí ban đầu chưa có khả năng đầu tư). Để đảm bảo việc đầu tư xây dựng dự án theo nguồn kinh phí đã được cấp, không làm thay đổi mục tiêu, nhiệm vụ của dự án đồng thời nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư, hoàn thiện hơn nữa hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi cho dự án, cần thiết điều chỉnh bổ sung một số hạng mục kênh tưới, kênh tiêu trên hệ thống của dự án.

Nội dung trên đã được thể hiện tại bản ghi nhớ chuyên công tác số PTK (D 35) ngày 28/01/2018 của Cơ quan Phát triển Pháp Chi nhánh tại Hà Nội: Phần còn lại phải cam kết (dự phòng) là 860.731,58 Euro. Ban Quản lý dự án đề nghị AFD, UBND tỉnh cho phép chủ đầu tư dụng nốt số tiền 860.731,58 Euro (22,379 tỷ VNĐ) và số kinh phí đối ứng của tỉnh còn lại 7,705 tỷ đồng điều chỉnh quy mô, nâng cao hiệu quả dự án (Tổng kinh phí chi cho điều chỉnh quy mô dự án khoảng 30,084 tỷ VNĐ).

Các nội dung khi điều chỉnh dự án (bổ sung hạng mục kênh tưới, tiêu kết hợp T3 đoạn từ cống Áp Đạo đến trạm bơm Bích Tràng):

Mục đích mở rộng khu tưới gắn với sử dụng bền vững tài nguyên nước, công trình: Tuyến kênh T3 là kênh trục chính của trạm bơm Bích Tràng (gồm 12 tổ máy mỗi tổ máy công suất 2.500m³/h), có nhiệm vụ tiêu úng cho 1.200 ha đất canh tác đồng thời cấp nước tưới cho 400ha. Theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình, tuyến kênh thiết kế với tổng chiều dài là 7.283,31m được phân thành hai loại kết cấu như sau:

Đoạn từ K0+00 đến K4+350 dài 4,35km (có nhiệm vụ tưới và tiêu cho lưu vực phụ trách): Chân khay, mái kênh và đỉnh kênh xây bằng đá hộc vữa XMCV M75; phía dưới mái kênh lót đá dăm 1x2cm dày trung bình 5,0cm; thoát



nước mái kê bằng ống PVC $\Phi 48$, đầu ống được bịt bằng vải lọc địa kỹ thuật, móng tường chân khay gia cố bằng cọc tre $\Phi(6-8)$ cm chiều dài cọc $L = 1,50$ m với mật độ cọc 20cọc/m²; cứ 10m bố trí một khe tách lún bằng giấy dầu nhựa đường, tại vị trí khe lún phía dưới trải vải địa kỹ thuật rộng 2,0m và rải theo chiều dài mái kênh;

Đoạn từ K4+350 đến K7+283,31 từ Áp Đạo đến trạm bơm Bích Tràng dài 2,933km (có nhiệm vụ tiêu cho lưu vực phụ trách): Chỉ thiết kế nạo vét.

Hiện nay do biến đổi khí hậu, mực nước các sông trực gần đây xuống thấp nên việc cung cấp nước tưới cho toàn bộ lưu vực công trình không được kịp thời, nhiều thời điểm đã không thể có nước để cho các trạm bơm lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Để nâng cao năng lực phục vụ của hệ thống thủy lợi, góp phần hoàn thiện hệ thống thủy lợi trong toàn huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện Ân Thi nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung,

Nâng cấp đoạn kênh đất còn lại (dài 2,93km) do giai đoạn một chỉ đầu tư cho nạo vét vì thời điểm đó giá trị đồng Euro xuống thấp. Việc đoạn cuối kênh tưới, kết hợp tiêu T3 chưa được kiên cố hóa sẽ phần nào ảnh hưởng đến việc dẫn nước tưới tiêu cho lưu vực. Do đó cần thiết phải đầu tư gia cố nốt mái kênh đoạn này để phát huy được nhiệm vụ tưới, tiêu, giảm tổn thất điện năng đặc biệt là trữ và cấp được nguồn nước tưới cho lưu vực phụ trách, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Đoạn cuối kênh tưới, kết hợp tiêu T3 còn lại khi được đầu tư gia cố mái sẽ không còn hiện tượng sạt lở bờ kênh, ách tắc dòng chảy, hệ thống công trình được sử dụng bền vững và phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư của cả hai dự án.

Dự án điều chỉnh góp phần nâng cao hiệu quả tưới, tiêu chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp trên lưu vực công trình. Tăng năng xuất cây trồng, giảm chi phí điện năng tiêu thụ, bảo vệ các công trình hạ tầng trong lưu vực và cải thiện cảnh quan, môi trường sinh thái.

Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi trân trọng báo cáo Bộ Tài chính về sự cần thiết phải đầu tư với các nội dung như nêu trên. /

Nơi nhận: *alem*

- Bộ Tài chính (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, Ban QLDA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Nghĩa